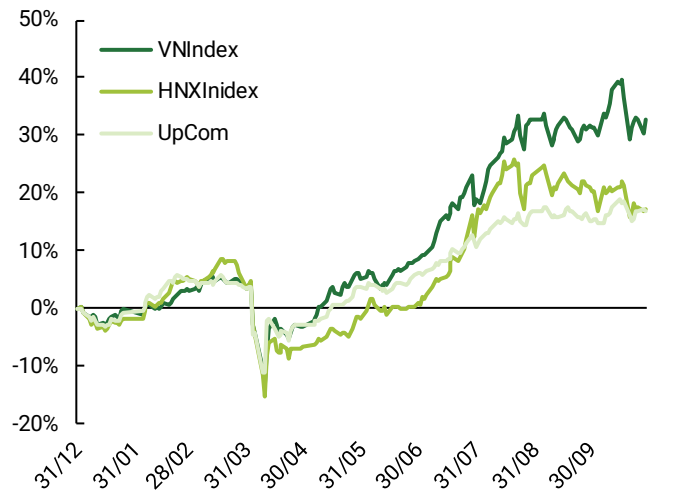


VN-Index	1680.5 (1.69%)
983 Tr. cổ phiếu	29810.5 Tỷ VND (-3.55%)
HNX-Index	266.78 (0.54%)
112 Tr. cổ phiếu	2452.7 Tỷ VND (6.53%)
UPCOM-Index	110.96 (-0.25%)
41 Tr. cổ phiếu	583.4 Tỷ VND (-12.61%)
VN30F1M	1940.90 (2.61%)
411,662 HD	OI: 40,345 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1680.5, tăng 28.0 điểm (+1.69%). Thanh khoản giảm nhẹ với độ rộng cải thiện về phía mua. Phản ứng tích cực cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
 - Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực điều chỉnh chi phối đầu phiên với nhóm Vingroup kéo giảm, giá có lúc chạm ngưỡng sàn, Dù vậy, lực cầu bắt đáy đã tham gia trở lại trong phiên chiều giúp đa số nhóm ngành, cổ phiếu phục hồi. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: VPB (+4.1%), VIB (+4.1%), STB (+4.0%) | Bất động sản: SCR (+4.7%), PDR (+4.3%), DXG (+4.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: HAH (+7.0%), GEX (+6.3%), VSC (+5.7%) | Dịch vụ tài chính: VIX (+3.2%), VND (+3.2%), SSI (+3.0%) | Công nghệ: FPT (+4.3%), ELC (+1.6%) | Bán lẻ: MWG (+4.0%), DGW (+2.6%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Dầu khí: BSR (-1.3%), PLX (-0.3%)
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VPB, VJC, FPT, TCB - Chiều giảm | TCX, VPL, BSR, NVL, HT1
- Khối ngoại Mua ròng hơn 1500 tỷ, tập trung nhiều ở FPT, VRE, VPB, trong khi bán ròng MBB, SSI, PDR.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** lấy lại sắc xanh và phục hồi trên 1/2 nến giảm phiên trước, tạo thành mẫu hình nến xuyên thấu (piercing). Phản ứng bật tăng khi tiếp cận hỗ trợ 1620 phù hợp kỳ vọng, cho thấy khu vực này đóng vai trò nâng đỡ tốt. Dù vậy, thanh khoản chưa thật sự tích cực để xác nhận điểm đảo chiều. Vận động khả năng vẫn phản ánh sự giằng co trong khung tích lũy 1620 - 1690, với hỗ trợ nằm ở biên dưới và kháng cự nằm ở biên trên. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1710. Ngược lại, sự lưỡng lự có thể vẫn còn chi phối trong khung dao động này.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Hammer, tiếp tục cho thấy khu vực 262 giữ vai trò hỗ trợ tốt. Vận động có thể quay lại kiểm định vùng cản 270 - 272. Mục tiêu kháng cự xa hơn là ngưỡng 280.
- Chiến lược chung:** Sau khi đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn, các vị thế còn lại nghiêng về nắm giữ. Nhịp hồi nếu có nghiêng về cơ cấu cho các vị thế chưa kịp xử lý trước đó. Chiều giải ngân được cân nhắc khi thị trường đồng thuận bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1710 điểm. Hạn chế việc mua đuổi hoặc bình quân giá xuống trước các dấu hiệu bật tăng hoặc dừng rơi chưa rõ ràng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua BMI, TRC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,680.5	▲	1.7%	1.0%	1.2%	29,810.5	▼	-3.6%	-39.0%	10.4%	982.7	▼	-3.3%	-38.7%	1.8%	
HNX-Index	266.8	▬	0.5%	0.8%	-3.4%	2,452.7	▲	6.5%	-33.5%	2.3%	112.3	▲	9.8%	-31.5%	0.9%	
UPCOM-Index	111.0	▼	-0.3%	1.4%	0.3%	583.4	▼	-12.6%	-25.8%	-11.0%	41.1	▲	15.3%	-16.9%	-23.8%	
VN30	1,949.3	▲	2.6%	1.7%	5.2%	17,324.5	▼	0.0%	-33.4%	38.9%	416.6	▼	-7.4%	-40.6%	21.1%	
VNMID	2,375.4	▲	1.9%	0.0%	-4.8%	9,533.8	▼	-13.2%	-49.4%	-17.4%	352.7	▼	-8.2%	-47.2%	-17.4%	
VNSML	1,523.2	▲	1.1%	1.4%	-5.8%	1,612.4	▲	8.9%	-27.0%	-25.2%	104.9	▲	8.0%	-31.8%	-27.5%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	638.2	▲	2.0%	-1.22%	-4.8%	7,172.4	▼	-1.6%	-12.7%	-19.4%	281.4	▼	-6.3%	-12.7%	-16.1%	
Bất động sản	659.6	▲	2.0%	3.3%	14.5%	6,755.1	▲	6.8%	1.0%	0.6%	225.8	▲	29.2%	3.3%	3.7%	
Dịch vụ tài chính	335.9	▬	0.7%	-4.4%	-7.6%	4,065.9	▼	-39.5%	-33.5%	-19.7%	142.4	▼	-36.3%	-28.2%	-12.1%	
Công nghiệp	280.2	▲	2.3%	-0.5%	9.4%	2,315.4	▲	3.5%	7.4%	13.0%	57.9	▲	18.7%	28.6%	34.8%	
Tài nguyên cơ bản	530.8	▲	1.9%	0.7%	-7.9%	964.4	▼	-1.9%	-29.4%	-47.2%	42.1	▼	-1.0%	-29.5%	-43.5%	
Xây dựng - Vật Liệu	192.4	▲	1.2%	0.3%	-5.3%	1,433.1	▼	-2.7%	-26.4%	-25.0%	56.7	▼	-1.7%	-24.6%	-26.0%	
Thực phẩm	540.1	▬	0.5%	0.8%	-2.4%	1,235.3	▼	-11.5%	-36.8%	-44.5%	32.0	▼	-18.5%	-26.7%	-37.0%	
Bán Lẻ	1,533.6	▲	3.3%	2.3%	4.7%	837.5	▼	-18.4%	-25.4%	-15.0%	11.1	▼	-11.3%	-25.6%	-17.4%	
Công nghệ	539.9	▲	4.0%	11.9%	0.3%	2,811.0	▲	110.7%	83.0%	159.4%	30.2	▲	97.4%	68.1%	122.0%	
Hóa chất	166.1	▬	0.7%	7.5%	-4.5%	414.8	▼	-22.5%	-14.0%	-14.0%	11.8	▼	-27.9%	-17.5%	-22.6%	
Tiện ích	642.6	▬	0.7%	3.5%	-4.1%	171.7	▼	-16.3%	-29.0%	-42.6%	8.0	▼	-28.8%	-29.2%	-41.2%	
Dầu khí	72.6	▼	-0.9%	3.2%	-3.7%	404.8	▲	44.0%	27.7%	9.7%	16.0	▲	47.3%	29.7%	13.4%	
Dược phẩm	430.3	▬	0.5%	3.0%	-0.8%	40.2	▲	9.5%	-21.0%	-36.4%	1.5	▼	-0.6%	-35.1%	-48.8%	
Bảo hiểm	84.1	▬	0.2%	5.7%	-9.9%	22.7	▼	-17.3%	-17.7%	-31.6%	0.9	▼	-8.0%	-13.3%	-16.4%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,680.5 ▲	1.7%	32.7%	16.2x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,314 ▼	-0.7%	-6.1%	16.8x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	8,093 ▼	-0.3%	14.3%	20.0x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,066 ▼	-0.4%	-4.1%	16.1x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,953 ▬	0.3%	-8.8%	10.1x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,988 ▼	-0.2%	19.0%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,346 ▼	-0.3%	31.3%	13.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,219 ▼	-0.6%	25.9%	22.4x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,875 ▲	1.2%	16.9%	28.6x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	47,545 ▬	0.7%	11.8%	23.6x	5.0x
FTSE 100	Anh	9,654 ▬	0.004%	18.1%	14.6x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,702 ▼	-0.2%	16.5%	17.6x	2.4x
DXV		99 ▼	-0.31%	-9.1%		
USDVND		26,319 ▬	0.06%	3.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

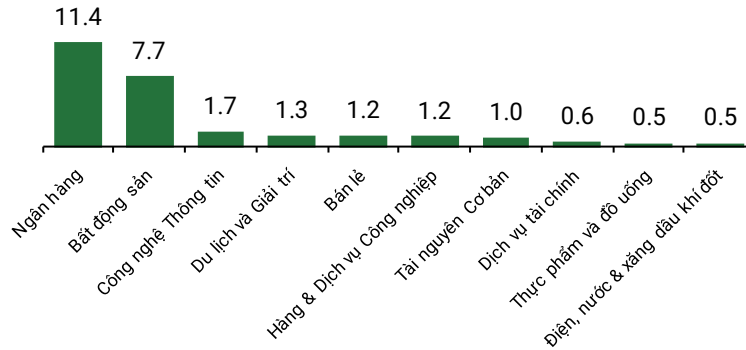
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.5%	-7.8%	-13.4%	-9.5%
Dầu WTI	▼	-1.8%	-8.1%	-15.8%	-10.3%
Khí gas	▬	0.1%	16.6%	-9.0%	43.2%
Than cốc (*)	▲	3.5%	7.2%	-7.5%	-17.7%
Thép HRC (*)	▬	0.8%	-1.8%	-3.9%	-7.2%
PVC (*)	▼	-2.7%	-2.9%	-7.9%	-15.3%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-5.3%	7.1%	7.6%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.1%	0.2%	-11.9%	-10.5%
Bông Cotton	▲	1.1%	1.5%	-5.1%	-7.7%
Đường	▼	-3.3%	-8.8%	-24.8%	-34.1%
World Container Index	▲	3.5%	-0.8%	-54.1%	-43.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.8%	10.7%	37.1%	25.5%
Vàng	▼	-4.8%	4.1%	49.2%	42.8%
Bạc	▼	-5.1%	0.1%	59.7%	37.1%

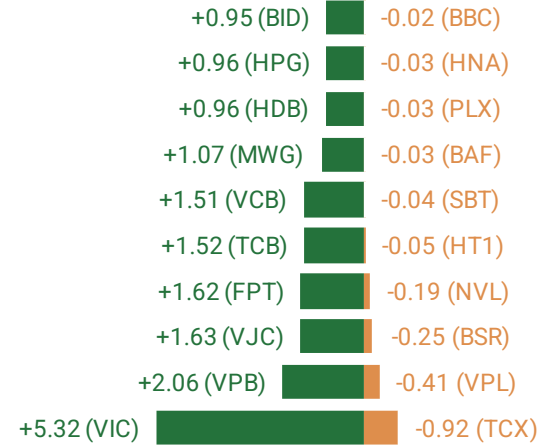
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

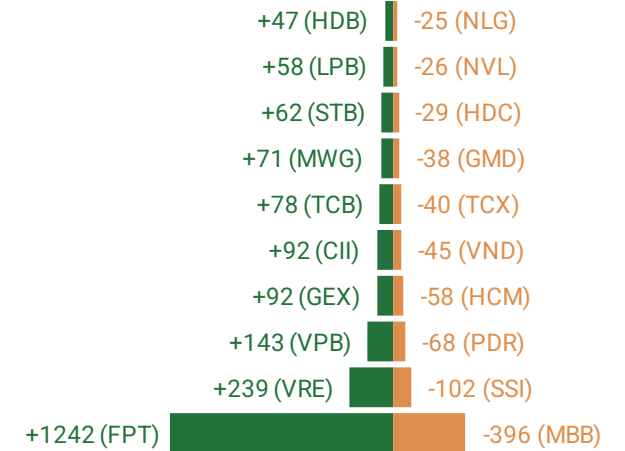
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



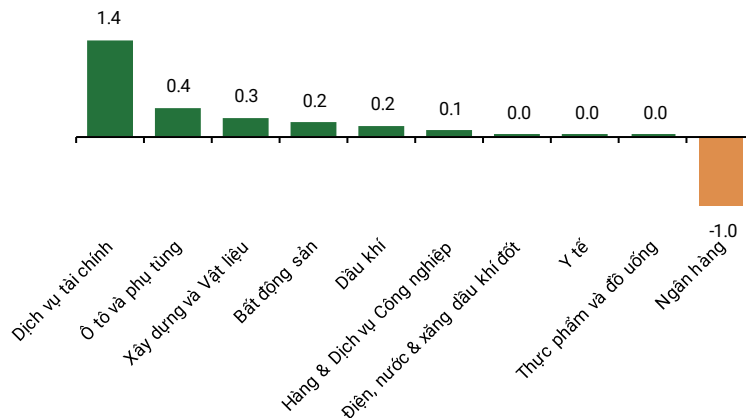
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



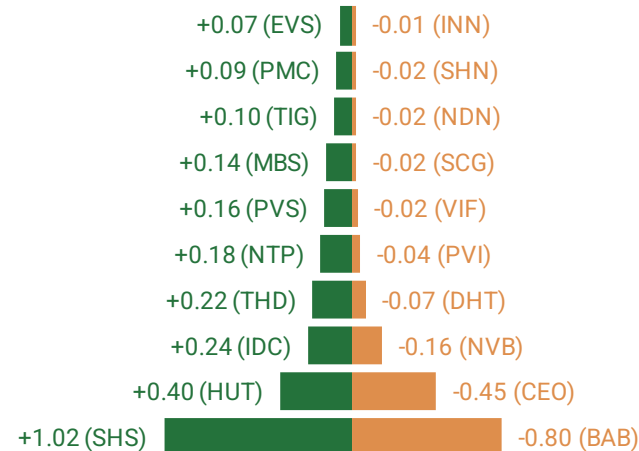
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



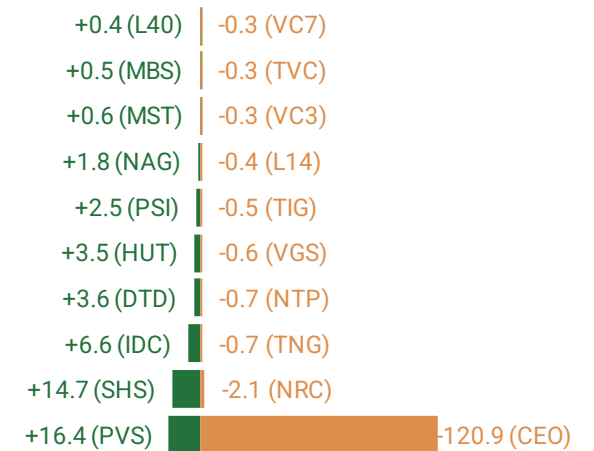
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



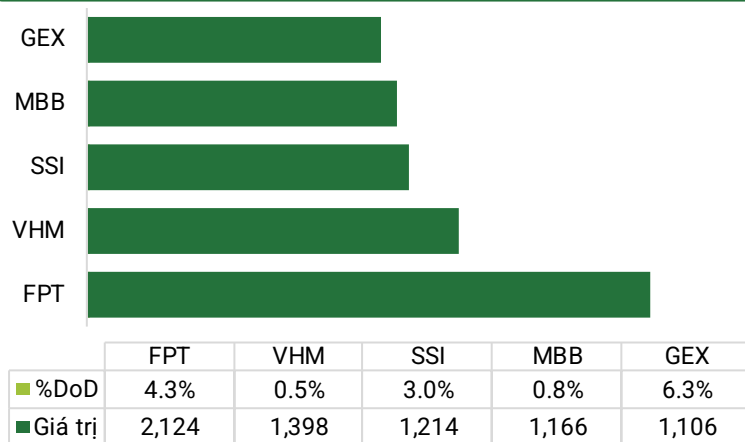
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



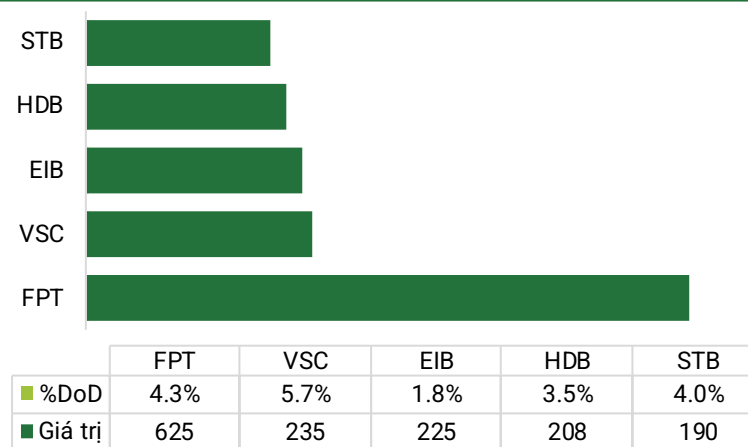
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

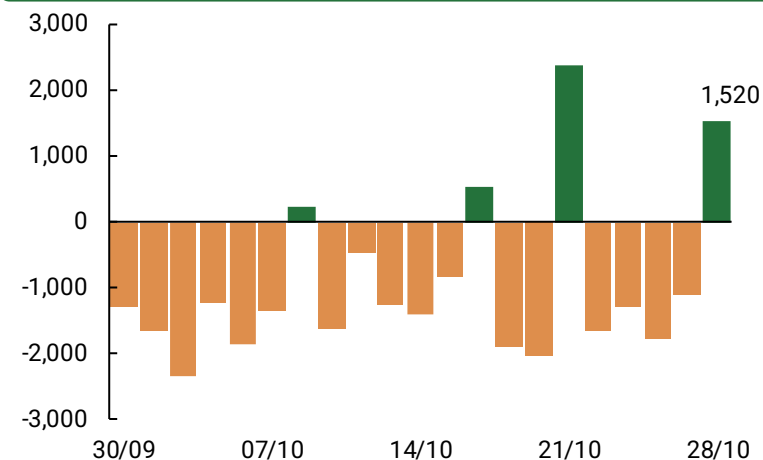


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

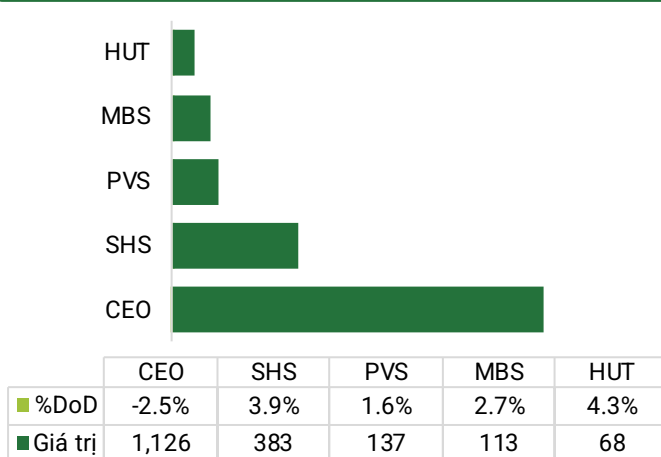


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

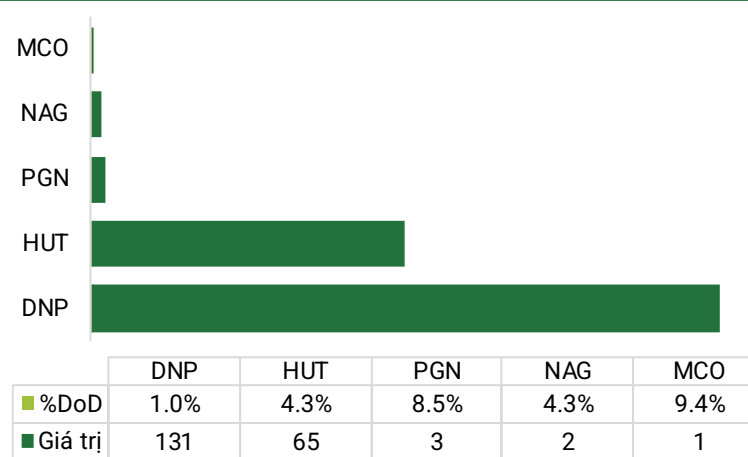
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



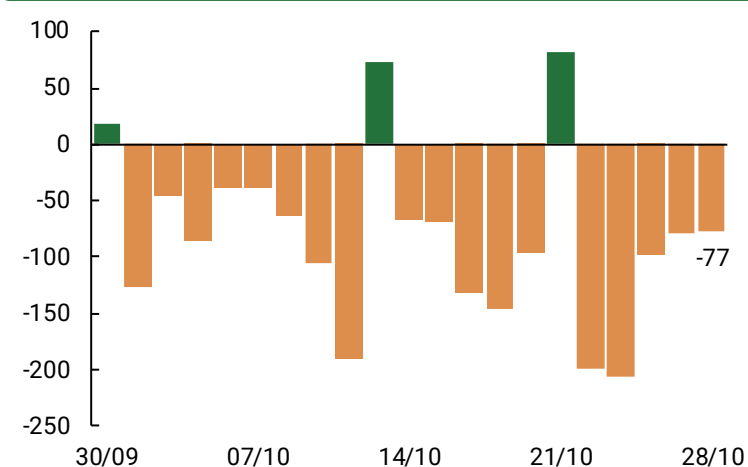
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến piercing, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 – 1620.
- ✓ Kháng cự: 1670 – 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1600 - 1700.

Kịch bản: Khu vực biên dưới 1620 tiếp tục cho thấy vai trò hỗ trợ tốt. Chỉ số nhìn chung vẫn rung lắc trong khung dao động 1620 – 1690. Thanh khoản thấp hàm ý phản ứng bất tăng chưa đủ thuyết phục và cần thêm nến tăng xác nhận ở các phiên sau. **Đà tăng kỳ vọng trở lại khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1710.** Ngược lại, trạng thái giằng co trong khung tích lũy có lẽ vẫn sẽ tiếp diễn.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến piercing, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1900.
- ✓ Kháng cự: 1950 - 1960.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1850 - 1950.

➔ Khu vực dưới ngưỡng 1900 điểm tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ tốt, dù vậy, chỉ số bất tăng không đi kèm thanh khoản, phản ánh dòng tiền mua lên còn thận trọng. Điều này hàm ý trạng thái giằng co có lẽ còn chi phối. **Nếu lực cầu không được duy trì tốt, giá có thể quay về kiểm định lại khu vực cận 1900 điểm lần nữa.**

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	BMI	BUY	Current price		19.6		P/E (x)	10.9
			Action price	29/10	19.6		P/B (x)	1.0
Exchange	HOSE						EPS	1792.4
			Target price		22	12.2%	ROE	8.5%
Sector	Property & Casualty Insurance		Cut loss		18.5	-5.6%	Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá phục hồi và giữ ổn định trên MA20 ngày.
 - Thanh khoản gia tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng trở lại.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio		
Ticker	TRC	BUY	Current price		71.0		P/E (x)		6.9
			Action price	29/10	71.0		P/B (x)		1.1
Exchange	HOSE						EPS		10244.4
			Target price		80		ROE		15.9%
Sector	Commodity Chemicals		Cut loss		67		Stock Rating		A
						Scale Market Cap		Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

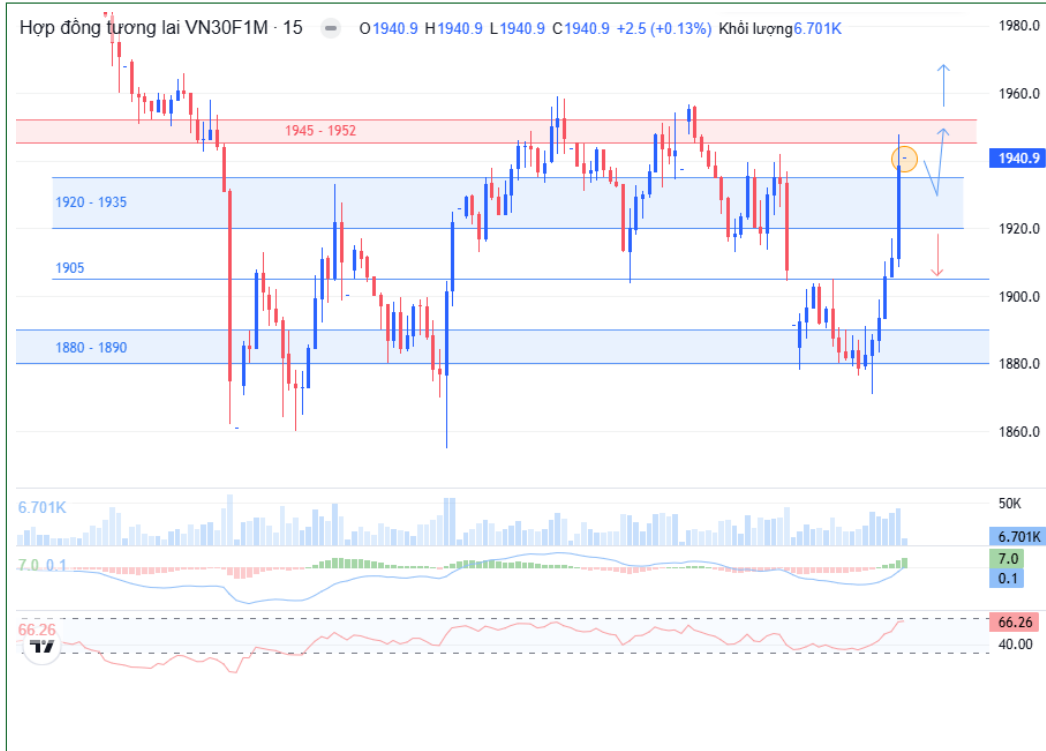
- Giá phục hồi và giữ ổn định trên MA20 ngày.
 - Thanh khoản gia tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
- ➔ Xu hướng tăng kỳ vọng trở lại.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	BMI	Mua	29/10/2025	19.6	19.6	0.0%	22.0	12.2%	18.5	-5.6%	Kiểm định tốt hỗ trợ
2	TRC	Mua	29/10/2025	71.0	71.0	0.0%	80.0	12.7%	67	-5.6%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Mua	17/10/2025	-	65.90	65.1	1.2%	72.0	10.6%	61.0	-6.3%	
2	NT2	Mua	27/10/2025	-	23.30	23.0	1.3%	26.0	13.0%	21.5	-6.5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1940.9, tăng 49.4 điểm (+2.6%). Thanh khoản gần như đi ngang so với phiên trước nhưng vẫn duy trì mức cao trên bình quân 20 phiên. Khối ngoại Bán ròng 555 HĐ, tương ứng hơn 112 tỷ đồng. Đà giảm chi phối đầu phiên nhưng lực cầu đã tham gia mạnh mẽ trở lại trong phiên chiều giúp giá kết phiên khởi sắc.
- Ở đồ thị 15p**, chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua, cùng với khu vực 1945 – 1950 đang là kháng cự trong chiều đi lên nên vận động khả năng hạ nhiệt để củng cố lại đà. Vị thế Long có thể tham gia khi giá điều chỉnh về hỗ trợ cận 1930, hoặc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1952. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1918.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1846.7, tăng 36.6 điểm (+2.2%). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 136 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1830 - 1840, trong khi kháng cự trong chiều hồi phục là ngưỡng 1855 - 1860.

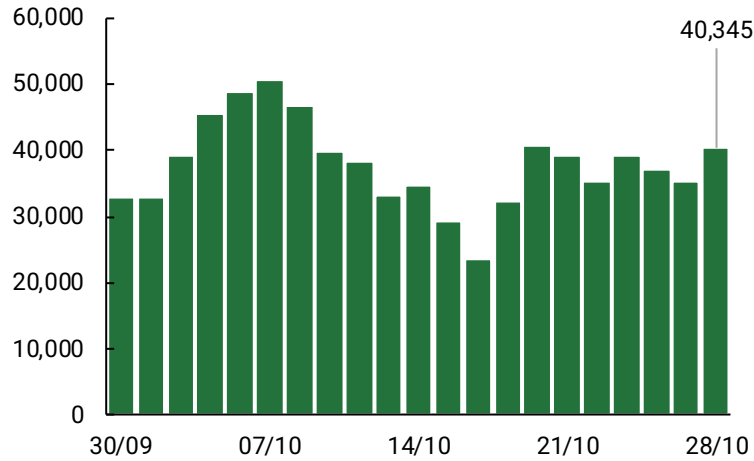
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.952	1.965	1.944	13 : 8
Long	> 1.930	1.945	1.920	15 : 10
Short	< 1.918	1.904	1.925	14 : 7

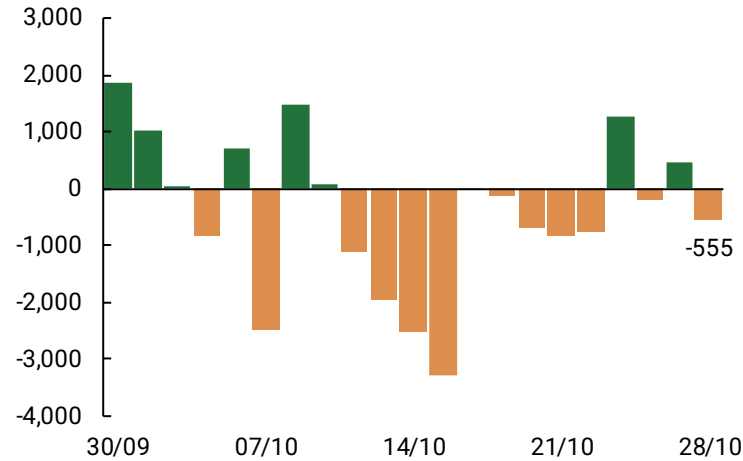
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,935.0	45.1	48	96	1,961.8	-26.8	18/06/2026	233
41I1G3000	1,930.0	40.2	110	270	1,956.9	-26.9	19/03/2026	142
VN30F2512	1,934.4	34.4	1,663	2,821	1,952.0	-17.6	18/12/2025	51
41I1FB000	1,940.9	49.4	411,662	40,345	1,950.5	-9.6	20/11/2025	23
41I2FB000	1,846.7	36.6	136	97	1,854.9	-8.2	20/11/2025	23

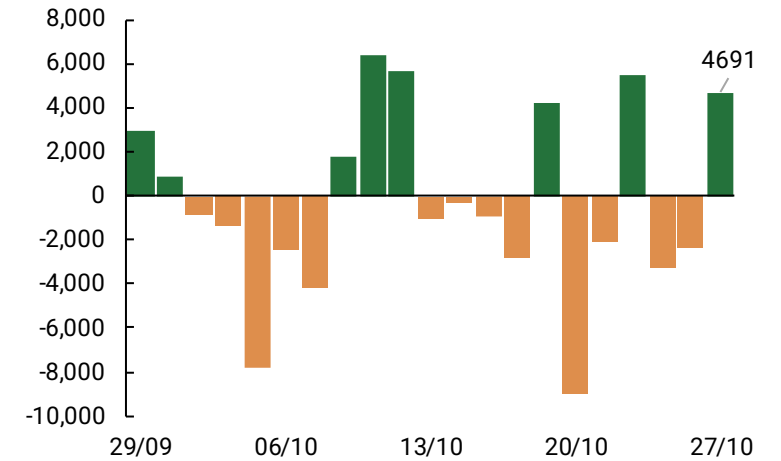
Khối lượng mở (Open interest)



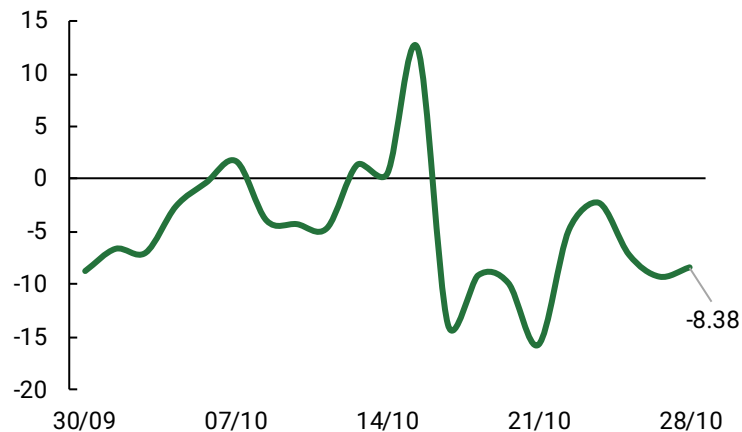
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



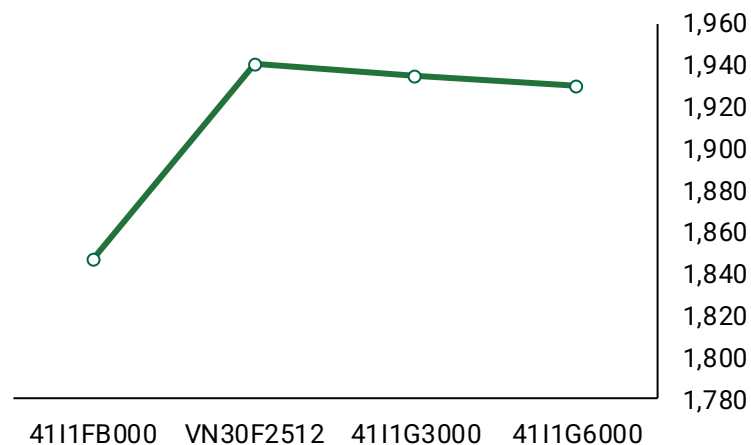
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



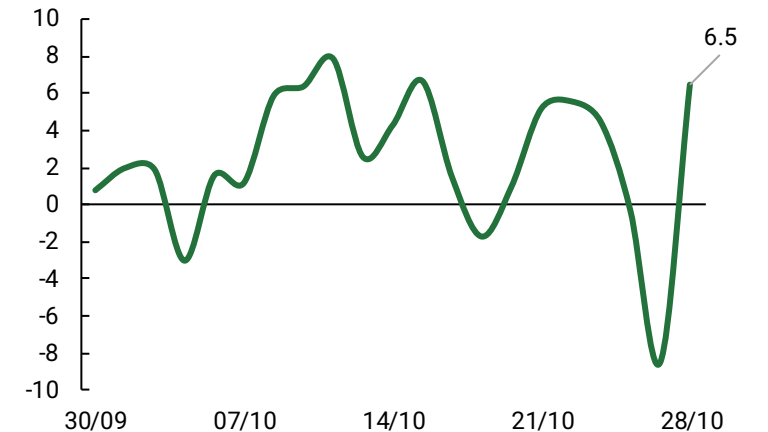
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,900	65,400	-11.5%	Bán
BCM	66,500	74,500	12.0%	Tăng tỷ trọng
CTD	93,300	92,400	-1.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	23,700	27,200	14.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,900	68,000	28.5%	Mua
DDV	31,028	35,500	14.4%	Tăng tỷ trọng
DGC	94,000	102,300	8.8%	Nắm giữ
DGW	40,050	48,000	19.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,450	41,500	10.8%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,389	18,000	58.0%	Mua
EVF	12,900	14,400	11.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	148,000	135,800	-8.2%	Giảm tỷ trọng
GMD	66,500	72,700	9.3%	Nắm giữ
HAH	59,900	67,600	12.9%	Tăng tỷ trọng
HDG	30,700	33,800	10.1%	Tăng tỷ trọng
HHV	14,600	12,600	-13.7%	Bán
HPG	26,800	30,900	15.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
IMP	48,950	55,000	12.4%	Tăng tỷ trọng
MBB	24,000	22,700	-5.4%	Giảm tỷ trọng
MSH	35,800	47,100	31.6%	Mua
MWG	84,200	92,500	9.9%	Nắm giữ
NLG	36,650	39,950	9.0%	Nắm giữ
PHR	54,000	72,800	34.8%	Mua
PNJ	94,900	95,400	0.5%	Nắm giữ
PVT	17,300	18,900	9.2%	Nắm giữ
SAB	45,450	59,900	31.8%	Mua
TLG	53,400	59,700	11.8%	Tăng tỷ trọng
TCB	36,000	35,650	-1.0%	Giảm tỷ trọng
TCM	28,650	38,400	34.0%	Mua
TRC	71,000	94,500	37.8%	Mua
VCG	26,000	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	56,200	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	57,400	66,650	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	24,900	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Sau cuộc gặp Thủ tướng Phạm Minh Chính, Tổng thống Trump gỡ thuế 20% đối với một sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam: Theo Reuters, ngày 27/10, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết cả phê nằm trong số các sản phẩm được đưa vào thỏa thuận thương mại mới với Việt Nam, theo đó sẽ miễn trừ mức thuế quan 20%. Đáng chú ý, đối thủ lớn là Brazil bị áp thuế 50%, sẽ tạo cơ hội đáng kể cho Việt Nam mở rộng thị phần cà phê tại Mỹ.

HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2025 lên 7.9%: Bộ phận Nghiên cứu Đầu tư Toàn cầu HSBC vừa phát hành báo cáo "Vietnam at a glance - Không ngừng cải tiến" với kỳ vọng kinh tế tiếp tục tăng trưởng với sự vững vàng của lĩnh vực trong nước, HSBC nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam lên 7.9% (trước đây 6.6%) cho năm 2025 và 6.7% (trước đây 5.8%) cho năm 2026.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VRE - Vincom Retail hoàn tất chuyển nhượng Vincom Center Nguyễn Chí Thanh: Vincom Retail đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn tại Vincom NCT – chủ sở hữu Vincom Center Nguyễn Chí Thanh – cho đơn vị độc lập không liên quan Vingroup. Sau giao dịch, Vincom NCT không còn là công ty con. Đây là chiến lược tập trung nguồn lực vào các trung tâm thương mại lớn, tiềm năng cao. Hoạt động của Vincom Center Nguyễn Chí Thanh vẫn duy trì và khách hàng có thêm lựa chọn tại các trung tâm thương mại Vincom lân cận. Vincom Retail tiếp tục tối ưu đầu tư, phát triển hệ thống gần 90 trung tâm tại 31 tỉnh, củng cố vị thế dẫn đầu bán lẻ tại Việt Nam.

GEX - Lợi nhuận bất phá, GELEX vượt kế hoạch năm chỉ sau 9 tháng: Quý III/2025, công ty đạt doanh thu thuần 9,841 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 27,877 tỷ đồng, tăng 18% và hoàn thành 74% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế quý III tăng 149,7% lên 1,253 tỷ đồng; 9 tháng lũy kế đạt 3,443 tỷ đồng, vượt 13,2% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Biên lợi nhuận gộp tăng lên 20,7%. Tổng tài sản đạt 65,251 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 27,625 tỷ đồng, cả hai tăng mạnh so với đầu năm. Các chỉ số nợ và thanh khoản duy trì ổn định, đảm bảo sức khỏe tài chính Tập đoàn.

NVL - Novaland nâng lỗ sau thuế lên 1.800 tỷ đồng sau 9 tháng, hàng tồn kho hơn 152.000 tỷ: Trong 9 tháng đầu năm 2025, Novaland đạt doanh thu thuần hợp nhất 5,398 tỷ đồng, tăng 33% doanh thu bán hàng so với cùng kỳ nhờ bàn giao dự án như NovaWorld Phan Thiet, Aqua City, Palm City. Dù vậy, Novaland chịu lỗ sau thuế 1,820 tỷ đồng do giảm doanh thu tài chính. Hàng tồn kho tăng lên 152,285 tỷ đồng, chủ yếu là quỹ đất và dự án xây dựng, cùng tổng dư nợ vay hơn 64 nghìn tỷ đồng. Công ty đẩy mạnh thi công dự án, bàn giao 720 sản phẩm và cấp 1,935 sổ hồng. Hạ tầng giao thông được kỳ vọng tạo động lực phát triển dự án. Tuy nhiên, dòng tiền còn nhiều khó khăn, khiến Novaland tìm kế hoạch tái cấu trúc nhằm đảm bảo nghĩa vụ tài chính và bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư.

PVS - Lợi nhuận sau thuế quý III tăng 73%, Tổng giám đốc đăng ký mua 200.000 cổ phiếu: PVS ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý III tăng 73% đạt 334 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 949 tỷ, vượt 22% kế hoạch lợi nhuận năm với doanh thu thuần hơn 23,000 tỷ, tăng 63%. Doanh thu từ xây dựng chiếm 67%. Biên lợi nhuận gộp thu hẹp còn 3,4%, nhưng doanh thu tài chính tăng 179%, chi phí tài chính giảm 82%. Tổng giám đốc PTSC đăng ký mua 200,000 cổ phiếu, nâng sở hữu lên 202,149 cổ phiếu.

- 01/10 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/10 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/10 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
- 07/10 Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
- 15/10 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 16/10 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
- 20/10 Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
- 30/10 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
EU - ECB công bố lãi suất
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 31/10 Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP
Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415